

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện quý III năm 2024

Kính gửi: Ban Giám đốc Trung tâm Y tế quận Thanh Khê

Căn cứ Kế hoạch số 1161/KH-TTYT ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê về việc kiểm tra chất lượng bệnh viện quý III năm 2024.

Tổ Quản lý chất lượng bệnh viện báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện quý III năm 2024 như sau:

I. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ

1. Nội dung

- Kiểm tra theo Quyết định 4747/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2024:
 - Kiểm tra theo Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện phiên bản 2.0 năm 2016 của Bộ Y tế: Chú ý các tiêu chí tăng mức C4.2, C4.3; các chỉ tiêu về NCKH, SKCT, áp dụng NCKH; triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới.
 - Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế.
 - Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh.
 - Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB.
 - Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý.
- Đạt mức 4 theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT và triển khai ký số bệnh án.
- Đánh giá cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp theo Quyết định 5959/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh theo Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Công tác cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc TTYT.
- Công tác khắc phục các tồn tại của đoàn kiểm tra Sở Y tế năm 2023.

2. Kết quả (Có bảng tổng hợp phụ lục đính kèm)

- Tự đánh giá theo QĐ số 4747/QĐ-BYT: 234,8/300 điểm đạt tỷ lệ 78,27%.
- Tổng điểm kiểm tra Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện phiên bản 2.0 năm 2016 của Bộ Y tế: tổng điểm 303; điểm nhân hệ số 328; điểm trung bình chung của các tiêu chí 3,69.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Đánh giá chung

- Trong Quý III đã duy trì hoạt động hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ y tế chất lượng tốt cho bệnh nhân, phản ánh sự tin tưởng của người dân vào chất lượng dịch vụ của Trung tâm Y tế.

- Các biện pháp đảm bảo an toàn cho bệnh nhân được thực hiện một cách nghiêm túc. Các tiêu chuẩn vệ sinh và phòng ngừa nhiễm khuẩn được tuân thủ chặt chẽ, góp phần giảm thiểu các sự cố y khoa.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, phần mềm của bệnh viện đã được duy tu bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên cập nhật.

- Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ y bác sỹ đang được quan tâm thường xuyên liên tục đáp ứng triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, mũi nhọn của Trung tâm.

- Hệ thống quản lý và tổ chức của bệnh viện hoạt động hiệu quả, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận. Quy trình làm việc được tuân thủ nghiêm ngặt, giúp tăng cường hiệu quả hoạt động và giảm thiểu các sai sót.

- Tuy nhiên, việc giao tiếp ứng xử còn có nhiều hạn chế, cứng nhắc, kém linh hoạt.

2. Ưu điểm và nhược điểm

2.1. Ưu điểm

- Các khoa chuẩn bị tốt hơn cho công tác kiểm tra quý III.
 - Đã triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng riêng từng khoa.
 - Có chuẩn bị tài liệu minh chứng tiêu chí, phân công người phụ trách tiêu chí.

- Có 07 đề tài nghiên cứu khoa học, 05 sáng kiến cải tiến đã được xét duyệt và gửi sở, 04 áp dụng nghiên cứu khoa học vào thực tiễn để cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh.

- Đã tổ chức tập huấn giao tiếp ứng xử cho toàn bộ cán bộ công nhân viên chức tại Trung tâm.

- Đã tiến hành khảo sát hài lòng nhân viên y tế đạt kết quả tốt.

- Đã có phòng vệ sinh dành cho người khuyết tật.

- Các tồn tại hạn chế của quý II về CLBV cơ bản đã được khắc phục.

2.2. Nhược điểm

a) Cơ sở vật chất

- Thiếu các bảng hiệu chỉ dẫn như: Khoa, phòng, viện phí, cấp phát thuốc BHYT, các bảng hướng dẫn vào khoa YHCT-PHCN, nội quy khoa phòng, bảng thông báo/ thông tin/ truyền thông; các bảng không hút thuốc lá; chóng tron trực tế ngã; bảng sơ đồ trung tâm Y tế lớn, các khoa phòng đề xuất phòng TC-HC tổng hợp.

- Giường không có bánh xe 04 cái, không có thanh chắn 01 cái (HSCC).

b) Hoạt động chuyên môn

- Hồ sơ bệnh án: Vẫn còn có một số bác sỹ viết chữ không rõ ràng, độ chiểu thực hiện y lệnh khó khăn, tờ điều trị không viết theo cấu trúc SOAP (khoa Ngoại-Sản). Phiếu chăm sóc theo Thông tư 32 một số khoa đã triển khai (Ngoại-Sản, LCK, Nhi, HSCC) còn 1 khoa chưa triển khai khoa Nội.

- Ghi chép Phiếu chăm sóc người bệnh trong HSBA: do mới triển khai biểu mẫu mới viết theo Thông tư 32 nên còn một số mã chưa có mã hóa cần bổ sung thêm.

- Bảng đi buồng hằng ngày: đa số các khoa mới qua cơ sở mới nên chưa treo bảng đi buồng trước các phòng bệnh đợi biểu mẫu chung của bệnh viện và chỉ đạo của phòng TC-HC.

- Hoạt động 5S: Đa số các khoa chưa quan tâm tích cực, đẩy mạnh hoạt động này.

c) Hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh

- Nhật ký vệ sinh: thiếu ghi nhận tại khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh.

- Các vật tư bình rửa tay bằng cồn, giá để khăn lau tay, thùng rác..

d) Hoạt động dinh dưỡng và tiết chế

- Mã chế độ ăn của trẻ em chưa thực hiện đúng quy định (khoa Ngoại-Sản, khoa LCK).

- Bổ sung đầy đủ phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng khi bệnh nhân vào viện (khoa Nhi).

e) Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện

- Tỷ lệ cán bộ quản lý tham gia khóa đào tạo liên tục <20%.

- Chưa tổ chức tham quan cho nhân viên.

g) Hoạt động cải tiến chất lượng

- Tiêu chí C1.2 chỉ ở mức 2 do không có chuông báo cháy, đèn khẩn cấp luôn trong tình trạng hoạt động.

- Các đơn vị xây dựng bảng danh sách các chỉ số thông tin bệnh viện, bao gồm các chỉ số về tổ chức, hoạt động chuyên môn và các chỉ số khác.

h) Hoạt động truyền thông

- Đa số các khoa chưa có góc truyền thông.

3. Giải pháp khắc phục

- Phòng Tổ chức-Hành chính tham mưu ban hành bảng nội quy của bệnh viện, bố trí vị trí phù hợp.

- Phòng Tổ chức-Hành chính phối hợp với phòng Điều dưỡng tổng hợp các đề xuất của khoa phòng về bảng biểu: Bảng thông báo/ thông tin/ truyền thông; bảng cảnh báo trơn trượt; bảng cấm hút thuốc lá; bảng nội quy khoa phòng...(với kích thước, chất liệu, vị trí đặt tại các khoa phòng hợp lý).

- Phòng Tài chính- Kế toán công khai giá dịch vụ kỹ thuật tại khu vực thu viện phí.

- Hoạt động chuyên môn: Phòng KHNV phối hợp với phòng Điều dưỡng tăng cường kiểm tra giám sát, hỗ trợ các khoa khắc phục vấn đề ghi chép hồ sơ bệnh án, đảm bảo đầy đủ chính xác thông tin theo quy định tại Thông tư 32.

- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hướng dẫn tuân thủ các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế.

- Bộ phận dinh dưỡng tiết chế thường xuyên đi kiểm tra nhắc nhở hướng dẫn các khoa thực hiện đúng quy định.

- Đào tạo chuyên môn: Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao tay nghề cho nhân viên y tế.

- Tổ T3G Truyền thông giáo dục sức khỏe phối hợp với phòng Điều dưỡng hướng dẫn khoa phòng xây dựng góc truyền thông GDSK.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc bệnh nhân

+ Phát triển các dịch vụ chăm sóc: Tăng cường các dịch vụ chăm sóc bệnh nhân, đảm bảo người bệnh, người nhà người bệnh được hưởng dịch vụ tốt nhất.

+ Tạo môi trường thân thiện: Tạo một môi trường dễ tiếp cận, thân thiện, an toàn và thoải mái cho người bệnh và người nhà bệnh nhân.

- Tăng cường hợp tác và học hỏi kinh nghiệm

+ Hợp tác với các bệnh viện: Học hỏi kinh nghiệm và hợp tác giao lưu với các bệnh viện khác để nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Tham gia các hội thảo, khóa học: Khuyến khích nhân viên tham gia các hội thảo, khóa học chuyên môn để cập nhật kiến thức mới.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện quý III năm 2024 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHNV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Mạnh

Phụ lục

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN QUÝ 3 NĂM 2024
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-TTYT ngày tháng năm 2024 của Trung tâm
 Y tế quận Thanh Khê)

1. Đánh giá nội dung theo QĐ số 4747/QĐ-BYT

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Lý do
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 10 điểm - Nhập thiếu: 3 điểm - Không nhập: 0 điểm	10 điểm	10	
2	Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0	Kết quả đánh giá mức chất lượng nhân với 40	200 điểm	147.6	chấm 3.69
3	Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	- Tỷ lệ % hài lòng NB nội trú quy ra theo thang điểm 10 (ví dụ 80% thì được 8 điểm)	10 điểm	9.9	
		- Tỷ lệ % hài lòng NB ngoại trú quy ra thang điểm 10	10 điểm	9.9	
		- Tỷ lệ % hài lòng NVYT quy ra thang điểm 10	10 điểm	9.4	
4	Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh	Triển khai công tác hồi sức tích cực: - Có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên	5 điểm	5	Đơn vị chưa có khoa hồi sức tích cực
		- Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực. Đơn vị có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên.	5 điểm		
5	Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB	Kiểm tra các nội dung liên quan đến phát triển CNTT như sau:	(tối đa 30 điểm)		
		- Có áp dụng CNTT thực hiện đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng dưới 50%;	5 điểm		
		- Có áp dụng CNTT thực hiện đặt lịch hẹn khám	10 điểm	10	

		trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng trên 50%;			
		- Có triển khai hội chẩn, KCB từ xa; kết nối tuyến trên, tuyến dưới; - Việc áp dụng bệnh án điện tử, kê đơn điện tử: + Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử + Khá, đã áp dụng bệnh án điện tử cho trên 50% module + Trung bình, bắt đầu triển khai áp dụng + Kém, không áp dụng, không phát triển	10 điểm 10 điểm 5 điểm 3 điểm 0 điểm	10 3	Trạm Thạc Gián với BV Tâm Thần 3 ca
6	Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý.	Tổng số chấm tối đa 20 điểm. Danh sách các văn bản được Cục Quản lý Khám, chữa bệnh hướng dẫn chi tiết	20 điểm	20	2 CV: 567/CKCB 1843/SYT 1628/KCB- QLCL&CĐT
Tổng điểm			300	234.8	78,27%

Năm 2023 được 218,8 điểm, đạt 72,93%.

2. Bảng điểm theo bộ tiêu chí 2.0

PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)										
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV Quý III
1	A1.1	4	3	3	3	3	4	4	4	4
2	A1.2	3	4	4	3	3	4	4	4	4
3	A1.3	4	4	5	5	5	5	5	5	5
4	A1.4	3	4	4	4	4	4	4	4	4
5	A1.5	4	4	5	5	5	5	5	5	5
6	A1.6	3	3	3	3	3	3	3	3	3
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
7	A2.1		3	3	3	3	3		3	4
8	A2.2		3	4	3	3	3		3	3
9	A2.3		3	3	4	4	4		4	4
10	A2.4		3	3	3	3	3		3	3
11	A2.5		3	3	3	3	3		3	4

A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại -Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
12	A3.1		3	3	3	4	4	4	3	4
13	A3.2		4	4		4	4	4	4	4
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại -Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
14	A4.1		5	5	5	5	5	5	5	5
15	A4.2		4	4	4	4	4	4	4	4
16	A4.3		4	4	4	4	4	4	4	4
17	A4.4									
18	A4.5	3	4	3	3	3	3	2	3	5
19	A4.6	5	5	5	5	5	5	5	5	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)										
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại -Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
20	B1.1	4	4	4	4	4	4	4	4	4
21	B1.2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
22	B1.3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại -Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
23	B2.1	4	4	4	4	4	2	4	4	4
24	B2.2	4	4	4	4	4	4	4	4	4
25	B2.3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại -Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
26	B3.1	3	3	3	3	3	3	3	3	3
27	B3.2	3	3	3	3	3	3	3	3	3
28	B3.3	4	4	4	4	4	4	4	4	4
29	B3.4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại -Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
30	B4.1	4	4	4	4	4	4	4	4	4
31	B4.2	5	5	5	5	5	5	5	5	5
32	B4.3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
33	B4.4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)										

C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
34	C1.1									3
35	C1.2									2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
36	C2.1		4	4	4	4	4		4	4
37	C2.2		4	4	4	4	4		4	4
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
38	C3.1	3	3	3	3	3	3	3	3	4
39	C3.2	3	3	3	3	3	3	3	3	3
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
40	C4.1	3	3	3	3	3	3	3	3	3
41	C4.2	3	3	3	3	3	3	3	3	4
42	C4.3	4	4	4	4	4	4	4	4	5
43	C4.4	3	2	3	3	3	3	3	2	3
44	C4.5	4	4	3	3	4	4	4	4	4
45	C4.6	3	3	3	3	3	3	3	3	3
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
46	C5.1									3
47	C5.2	3	3	3	3	3	3	3	3	4
48	C5.3	3	3	3	3	4	4	3	3	4
49	C5.4	3	3	3	3	3	3		3	3
50	C5.5	3	3	3	3	4	4	3	3	4
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
51	C6.1	4	4	4	2	4	4	4	4	4
52	C6.2	5	5	5	5	5	4	5	5	5
53	C6.3	4	4	4	4	4	4	4	4	4
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
54	C7.1	2	2	2	2	2	2		2	2

55	C7.2		2	2	2	2	2		2	2
56	C7.3		4	4	4	4	4		4	4
57	C7.4		4	4	4	4	4		4	4
58	C7.5		2	2	2	2	2		2	2
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
59	C8.1							3		3
60	C8.2							3		3
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
61	C9.1		4	4	4	4	4		4	4
62	C9.2		4	4	4	4	4		4	4
63	C9.3		4	4	4	4	4		4	4
64	C9.4		4	4	4	4	4		4	4
65	C9.5		4	4	4	4	4		4	4
66	C9.6		4	4	4	4	4		4	4
C10. Nghiên cứu khoa học (2)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
67	C10.1	3	3	2	3	3		1	3	3
68	C10.2		3	2	3			1	3	4
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)										
D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
69	D1.1	4	3	4	4	4	4	4	4	4
70	D1.2	4	3	4	4	4	4	4	4	4
71	D1.3	4	3	4	4	4	4	4	4	4
D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
72	D2.1		3	3	3	3	3	3	3	3
73	D2.2		4						4	4
74	D2.3	2	2	2	2	2	2	2	2	4
75	D2.4		4	4	4	4	4	4	4	4
76	D2.5		1	4	4	4	4	4	4	4
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV

77	D3.1									4
78	D3.2									5
79	D3.3									4
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (4)										
E1. Tiêu chí sản khoa (3)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
80	E1.1			2						2
81	E1.2			4						4
82	E1.3			2						3
E2. Tiêu chí nhi khoa (1)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
83	E2.1				2					2
Tổng hợp	Mức điểm	Khám	Nội- Truyền nhiễm	Ngoại- Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
	Mức 5	2	3	3	3	3	2	3	3	9
	Mức 4	10	21	24	20	25	25	11	23	46
	Mức 3	10	22	19	22	18	16	13	18	20
	Mức 2	1	5	8	6	4	5	2	5	7
	Mức 1	0	1	0	0	0	0	2	0	0
	Tổng cộng	23	52	54	51	50	48	31	49	82
Tổng điểm										303
Điểm nhân hệ số										328
Điểm trung bình chung các tiêu chí										3.69